

# Giải pháp

## CHO VẤN ĐỀ THẤT NGHIỆP Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY

NGUYỄN MAI PHƯƠNG

*Viện Nghiên cứu Trung Quốc*

**T**hất nghiệp không chỉ là vấn đề kinh tế xã hội của một nước hay một khu vực mà nó mang tính toàn cầu, nhất là trong điều kiện phát triển theo mô hình kinh tế thị trường. Theo công bố của Tổ chức Lao động quốc tế, số người thất nghiệp năm 2006 là 195,2 triệu người, tỉ lệ thất nghiệp ở mức cao là 6,3%<sup>(1)</sup>. Một trong những quốc gia góp phần làm cho số người thất nghiệp trên thế giới tăng cao là Trung Quốc - quốc gia đông dân nhất thế giới. Đối với Trung Quốc, khối lượng lớn người thất nghiệp không chỉ là vấn đề lãng phí nguồn nhân lực mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội như gây ra tệ nạn xã hội, mất cân đối vùng miền, mức sống người dân giảm, khả năng hội nhập nền kinh tế thế giới sa sút... Giải quyết như thế nào vấn đề thất nghiệp và việc làm ở Trung Quốc là bài toán nan giải cho những nhà lãnh đạo và các học giả

nghiên cứu trong và ngoài nước. Đại hội XVI Đảng Cộng sản (ĐCS) Trung Quốc khẳng định “việc làm là cái gốc của dân sinh”, coi công tác “mở rộng việc làm” là một trong những nhiệm vụ quan trọng của xây dựng và cải cách kinh tế<sup>(2)</sup>. Tiếp đó, trong Hội nghị Trung ương 5 khóa XVI của Đảng, Trung Quốc đề xuất xây dựng xã hội hài hoà xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là giải quyết những vấn đề thiết thực mà toàn xã hội quan tâm, trong đó vấn đề việc làm được đưa lên hàng đầu<sup>(3)</sup>.

### I. TÌNH HÌNH THẤT NGHIỆP Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY

Để có cái nhìn chính xác về hiện trạng thất nghiệp ở Trung Quốc, người viết cho rằng cần hiểu rõ khái niệm thế nào là thất nghiệp? Theo quan điểm của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), thất nghiệp là tình trạng một số người trong lực lượng lao động muốn làm việc nhưng

không thể tìm được việc làm ở mức tiền công đang thịnh hành. Như vậy, thất nghiệp có thể hiểu là tình trạng phát sinh khi *“tổng cung về lao động của những người lao động muốn làm việc với mức tiền lương danh nghĩa tại một thời điểm lớn hơn khối lượng việc làm hiện có”*<sup>(4)</sup>.

Dựa vào đánh giá của Cục Thống kê nhà nước, năm 1994 Trung Quốc đã đưa ra quan niệm về thất nghiệp như sau: Thất nghiệp là chỉ những người thuộc độ tuổi quy định, có khả năng lao động, đang trong thời gian tìm việc và luôn luôn có nhu cầu việc làm, bao gồm: (1) Học sinh tốt nghiệp các trường học từ 16 tuổi trở lên hoặc đang học nghề, bước đầu tìm việc nhưng chưa tìm được; (2) Nhân viên thuộc doanh nghiệp sau khi tuyên bố phá sản nhưng chưa tìm được việc làm khác; (3) Nhân viên bị doanh nghiệp đình chỉ, xoá bỏ hợp đồng hoặc bị sa thải chưa tìm được việc làm; (4) Nhân viên sau khi rời đơn vị cũ mà vẫn chưa tìm được việc làm; (5) Những người khác thuộc định nghĩa về thất nghiệp<sup>(5)</sup>.

### **1. Khái quát chung tình hình thất nghiệp**

Mặc dù từ những năm 90 của thế kỷ XX, Chính phủ Trung Quốc đã có những chính sách tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và chính sách việc làm tích cực; quy mô việc làm không ngừng mở rộng, kết cấu việc làm ngày một hợp lý; cơ chế thị trường sức lao động cũng bước đầu được hình thành, nhưng tình hình việc làm đến nay vẫn không lạc quan cho lắm,

vấn đề thất nghiệp vẫn rất nghiêm trọng, biểu hiện ở mấy mặt sau:

#### **1.1. Tỷ lệ đăng ký thất nghiệp ở thành phố, thị trấn tăng cao**

Theo thống kê chung của Cục Thống kê và Bộ Lao động Trung Quốc, mấy năm gần đây, tỉ lệ thất nghiệp và số người đăng ký thất nghiệp ở thành phố, thị trấn có xu hướng tăng (xem bảng 1).

Nhìn vào bảng 1, có thể thấy trong giai đoạn 1995-2003 tỉ lệ thất nghiệp và số người thất nghiệp đăng ký ở thành phố, thị trấn Trung Quốc ở xu thế tăng, tuy mức độ không lớn. Năm 1995, số người đăng ký thất nghiệp là 5,196 triệu với tỉ lệ đăng ký thất nghiệp là 2,9%. Năm 2003, số người đăng ký thất nghiệp là 8 triệu với tỉ lệ đăng ký thất nghiệp là 4,3%, tăng lần lượt là 2,804 triệu và 1,4% so với năm 1995. Nhìn chung, thời gian 2004- 2007, mỗi năm tỉ lệ đăng ký thất nghiệp ở Trung Quốc đều có xu thế giảm nhẹ, năm sau giảm 0,1% so với năm trước, nhưng số người thất nghiệp thực tế vẫn rất lớn.

Có vẻ như tình hình việc làm ở Trung Quốc đang tiến triển tốt khi tỉ lệ thất nghiệp giảm. Nhưng trên thực tế, dấu hiệu đáng mừng này chỉ là tạm thời, vấn đề việc làm sẽ ngày một khó khăn khi Trung Quốc vẫn ở vào thời kỳ dân số đông, mâu thuẫn cung cầu lao động tiếp tục tồn tại; vấn đề tái tạo việc làm cho người thất nghiệp, mất việc vẫn chưa hoàn toàn được giải quyết; vấn đề bố trí việc làm cho sinh viên ra trường, việc làm cho nông dân mất đất và lao động chuyển dịch từ nông thôn vẫn rất khó khăn...

**Bảng 1. TỈ LỆ THẤT NGHIỆP VÀ SỐ NGƯỜI ĐĂNG KÝ THẤT NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ, THỊ TRẤN GIAI ĐOẠN 1995-2007**

Năm	Số người thất nghiệp (10.000)	Tỉ lệ thất nghiệp (%)
1995	519,6	2,9
1996	552,8	3,0
1997	576,8	3,1
1998	571,0	3,1
1999	575,0	3,1
2000	595,0	3,1
2001	681,0	3,6
2002	770,0	4,0
2003	800,0	4,3
2004	827,0	4,2
2006	847,0	4,1
2007		4,0

Nguồn tư liệu: Số liệu từ năm 1995-2001 thuộc “Niên giám thống kê lao động Trung Quốc (2001)”, Nxb Thống kê Trung Quốc 2001, tr.67. Số liệu 2002: Trương Xuân Dục, Dụ Quế Hoa: “Biến động việc làm trong việc mở rộng kết cấu ngành dịch vụ”; tạp chí “Nghiên cứu thương mại tài chính”, kỳ 2/2004. Số liệu 2003: Dương Sinh Văn: “Luận đàm việc làm ở Trung Quốc”; Tạp chí “Ngành nghề”, số 5/2004. Số liệu 2004: “Nhật báo Hồ Nam” ngày 2/2/2005; “Niên giám thống kê Trung Quốc 2005”, Nxb Thống kê Trung Quốc, 2005.

### 1.2 Số lao động mới ở thành phố, thị trấn hàng năm tăng cao

Từ sau ngày thành lập nước, dân số Trung Quốc phát triển nhanh, đến nay vào khoảng 1,3 tỷ người. Số người trong độ tuổi lao động theo đó cũng tăng: từ năm 2003- 2006, tổng số người trong độ tuổi lao động trên toàn quốc tăng mới 50,47 triệu, trung bình mỗi năm tăng mới khoảng 13 triệu người<sup>(6)</sup>. Bên cạnh đó, quá trình cải cách doanh nghiệp nhà nước khiến cho số lượng công nhân bị sa thải rất lớn. Từ năm 1998 đến năm 2005,

có 35 triệu công nhân trong các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đã mất việc<sup>(7)</sup>. Năm 2007, số sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp bước vào thị trường lao động tiếp tục tăng, khoảng 5 triệu, cộng thêm với khoảng 2 triệu sinh viên tốt nghiệp khóa trước còn đang tìm việc. Ngoài ra, mỗi năm có hơn 300 nghìn quân nhân xuất ngũ có nhu cầu bố trí công việc ở thành phố, thị trấn. Năm 2006, quân đội thực hiện giảm thiểu số quân nhân tại ngũ, như vậy quân nhân

xuất ngũ sẽ càng tăng<sup>(8)</sup>. Số lao động tăng mới cần việc làm ở thành phố, thị trấn, số người thất nghiệp mỗi năm khoảng hơn 10 triệu, số lao động nông thôn chuyển dịch ra thành phố khoảng 15-20 triệu khiến cho mâu thuẫn việc làm ngày một càng thặng.

### **1.3. Khối lượng lao động dư thừa ở nông thôn ngày một lớn**

Việc tồn tại số lượng lớn lao động dư thừa ở nông thôn ảnh hưởng không tốt tới phát triển kinh tế xã hội: một mặt tạo ra sự lãng phí nguồn nhân lực, mặt khác gây nên những bất ổn trong xã hội nông thôn, khó thực hiện được mục tiêu xây dựng xã hội khá giả ở nông thôn và hiện đại hoá nông nghiệp. Năm 2002, dân số nông thôn là 782,41 triệu người, trong đó lực lượng lao động chiếm khoảng 490 triệu người, nhưng có tới trên 150 triệu lao động nông thôn không có việc làm<sup>(9)</sup>. Theo nhận định của nhiều chuyên gia nghiên cứu xã hội, nông thôn dư thừa khối lượng lớn lao động là do nhu cầu lao động trong nông nghiệp giảm; khả năng thu hút lao động của xí nghiệp hương trấn không mạnh; quá trình đô thị hoá diễn ra chậm.

Hiện nay, nhiệm vụ chuyển dịch việc làm cho lao động dư thừa ở nông thôn hết sức khó khăn. Trong tình hình cung vượt quá cầu về lao động, năm 2006 lao động nông thôn lại tăng mới 60%, phần lớn trong số này đều có nhu cầu tìm việc làm ở thành phố. Đồng thời, một bộ phận lao động nông thôn mất đất canh tác chuyển hướng vào thành phố tìm việc với

tốc độ ngày càng cao tới hàng trăm triệu<sup>(10)</sup>. Trong khi đó dịch vụ và môi trường tạo việc làm ở nông thôn chưa được cải thiện, cản trở việc ổn định và mở rộng việc làm cho lao động dư thừa ở nông thôn<sup>(11)</sup>. Lao động nông thôn dư thừa quá lớn sẽ tạo ra làn sóng chuyển dịch lao động lớn vào thành phố, gây áp lực lớn về việc làm. Trung Quốc là nước nông nghiệp, nông nghiệp là nền tảng phát triển kinh tế quốc dân, không có nông thôn ổn định thì không có Trung Quốc ổn định.

### **2. Nguyên nhân cơ bản gây ra tình trạng thất nghiệp**

Có thể nói, thất nghiệp được tạo bởi từ rất nhiều nguyên nhân sâu xa, như: cải cách cơ chế, cạnh tranh thị trường, biến đổi kết cấu ngành nghề... Nhưng theo người viết, nguyên nhân cơ bản là:

*Dân số đông, cung vượt quá cầu về lao động.* Đặc trưng thất nghiệp ở Trung Quốc được tạo bởi lực lượng lao động quá dư thừa, nghĩa là người lao động thì quá nhiều do dân số đông, mà việc làm thì quá ít do kinh tế phát triển chưa đồng đều. Theo công bố “Báo cáo thống kê phát triển xã hội và kinh tế quốc dân năm 2007” của Cục Thống kê nhà nước Trung Quốc năm 2008, dân số toàn quốc năm 2007 là 1,32129 tỷ người, tăng 6,81 triệu so với cuối năm 2006. Nguồn cung ứng lao động lớn khoảng 786,94 triệu người, trong khi mỗi năm Trung Quốc chỉ có thể tạo khoảng 10 triệu việc làm, số người thiếu việc làm vẫn còn khoảng 14 triệu người<sup>(12)</sup>.

Lao động có trình độ thấp và quan niệm việc làm xưa cũ. Trung Quốc là nước đang phát triển, phần lớn lao động phổ thông có kỹ năng đơn nhất, kỹ thuật chuyên môn không cao, khó đáp ứng yêu cầu công việc, nhất là trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới như hiện nay. Mặt khác, ngày càng nhiều lao động nông nghiệp muốn tìm việc ở thành phố, thị trấn, ở các ngành phi nông nghiệp, công nghiệp. Nhưng do áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, máy móc hiện đại, những ngành này ở Trung Quốc không cần nhiều lao động, chủ yếu tuyển dụng lao động tố chất cao, nên số lao động có việc làm cũng rất hạn chế.

Những lao động này lại có quan niệm việc làm xưa cũ, họ kỳ vọng vào công việc cần tìm nhưng lại xa rời thực tế, không phù hợp với yêu cầu bố trí việc làm của thị trường sức lao động. Vẫn tồn tại quan niệm chờ đợi cơ hội tốt hoặc nhờ cậy, mong muốn tìm những công việc có tính hình thức hay phải vào làm ở cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước mới ổn định, coi thường việc “chân lấm tay bùn”, việc làm “mất thể diện”, việc làm không chính quy<sup>(13)</sup>... Còn một xu thế đáng quan tâm là thế hệ thanh niên Trung Quốc hiện nay không muốn làm việc tại các nhà máy xí nghiệp mà đổ xô vào các trường đại học và cao đẳng, điều này khiến số lượng sinh viên đã vượt quá con số 14 triệu người, tăng 4,3 triệu so với năm 1999<sup>(14)</sup>, gây thêm sức ép về giải quyết việc làm cho sinh viên ra trường.

## **II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHO VẤN ĐỀ THẤT NGHIỆP Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY**

Vấn đề thất nghiệp không chỉ được nhà nước quan tâm, mà là tiêu điểm của toàn xã hội. Năm 2006, theo đánh giá của người dân Trung Quốc, vấn đề thất nghiệp cùng với “khám bệnh khó, khám bệnh đắt”, “chênh lệch thu nhập quá lớn, phân hoá giàu nghèo” là một trong ba vấn đề xã hội nổi bật nhất trong năm<sup>(15)</sup>. Đứng trước tình hình thất nghiệp ngày càng phức tạp và những thách thức to lớn về việc làm, hậu quả thất nghiệp gây ra đối với đời sống kinh tế xã hội như gây thiệt hại về kinh tế, đời sống người dân khó khăn, tệ nạn xã hội... , Đảng và Chính phủ Trung Quốc đã không ngừng nghiên cứu, thảo luận và đưa ra các biện pháp nhằm giải quyết vấn đề thất nghiệp.

### **1. Các chính sách kinh tế**

#### **1.1. Điều chỉnh kết cấu kinh tế phát triển việc làm**

Chú trọng phát triển ngành nghề tập trung nhiều lao động. Phát huy ưu thế nguồn nhân lực dồi dào trong nước, Trung Quốc chú trọng phát triển những ngành nghề có thể tạo nhiều vị trí việc làm như: dệt may, gia công, sản xuất, lắp ráp linh kiện, tiến tới mở rộng xuất khẩu, đặc biệt là phát triển ngành dịch vụ. Trung Quốc đưa ra những biện pháp hữu hiệu nhằm phát triển ngành dịch vụ, phát huy tiềm lực to lớn thu hút lao động từ ngành dịch vụ như điều chỉnh

kết cấu ngành dịch vụ, tăng cường cải cách doanh nghiệp, mở rộng đầu vào thị trường cho ngành dịch vụ, mở rộng phát triển các ngành dịch vụ mang tính sản xuất, làm phong phú dịch vụ mang tính tiêu dùng,<sup>(16)</sup> ...

*Chú trọng phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ tập trung nhiều lao động.* Hiện nay số doanh nghiệp vừa và nhỏ đăng ký hoạt động trên cả nước là hơn 8 triệu, chiếm trên 99% tổng số doanh nghiệp trong cả nước, thu hút được trên 75% lao động ở thành phố, thị trấn<sup>(17)</sup>. Vì thế, song song với chiến lược phát triển doanh nghiệp lớn, tập đoàn doanh nghiệp lớn, phải chú trọng phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ. Chính phủ Trung Quốc sẽ nỗ lực ủng hộ và giúp đỡ doanh nghiệp vừa và nhỏ về các mặt đầu tư vốn, dịch vụ kỹ thuật, mở rộng thị trường, tư vấn thông tin, bồi dưỡng nhân tài...

*Chú trọng phát triển kinh tế phi công hữu.* Cùng với quá trình điều chỉnh kết cấu kinh tế và cải cách doanh nghiệp nhà nước đi vào chiều sâu, các loại hình kinh tế phi công hữu như kinh tế cá thể, tư nhân, đầu tư nước ngoài phát triển rất nhanh, trở thành điểm mới thúc đẩy kinh tế quốc dân phát triển và phát triển việc làm. Hiện nay, phần lớn lao động có xu hướng chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang lĩnh vực kinh tế phi công hữu. Từ năm 2002-2006, kinh tế phi công hữu ở thành phố, thị trấn đã thu hút được 43,87 triệu lao động, vượt quá tổng lượng tăng việc làm ở thành phố, thị trấn<sup>(18)</sup>. Muốn phát triển

kinh tế phi công hữu, đòi hỏi xã hội có cái nhìn tiến bộ, giải phóng tư tưởng, thay đổi quan niệm, từng bước xoá bỏ sự kỳ thị, để kinh tế phi công hữu cũng được hưởng sự đối xử bình đẳng như các thành phần kinh tế khác.

*Coi trọng phương thức việc làm tự do.* Trung Quốc chủ trương xoá bỏ quan niệm truyền thống về việc làm chính quy hay việc làm thể diện, ra sức phát triển đa dạng hình thức việc làm như việc làm thời vụ, việc tạm thời, việc theo giờ, khuyến khích người lao động tự chủ tìm việc làm, tránh tình trạng chờ cơ hội việc làm dẫn tới tăng số người thất nghiệp. Đặc biệt, Trung Quốc rất coi trọng công tác giáo dục tư tưởng nghề nghiệp, nâng cao quan điểm kính nghiệp cho mỗi người lao động.

## **1.2. Điều chỉnh một số chính sách kinh tế phát triển việc làm**

*Tích cực điều chỉnh chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài.* Yếu tố đầu tư nước ngoài có ảnh hưởng rất lớn đến tăng trưởng kinh tế Trung Quốc và giải quyết việc làm. Nhằm thu hút mạnh mẽ đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài, Trung Quốc đã khuyến khích các công ty xuyên quốc gia, các nhà đầu tư nước ngoài tăng cường vốn vào các ngành nền tảng như giao thông, năng lượng, nguyên vật liệu; chú trọng ổn định môi trường trong nước nhằm tạo môi trường đầu tư thuận lợi bằng cách duy trì ổn định chính trị xã hội; điều chỉnh hệ thống luật pháp, giảm bớt các thủ tục đầu tư rườm rà, phức tạp; đa dạng hoá

hình thức và lĩnh vực đầu tư và đưa ra các chính sách ưu đãi cho các nhà đầu tư<sup>(19)</sup>.

*Thực hiện chính sách tài chính tích cực.* Chính sách tài chính có vai trò khá trực tiếp và rõ rệt đối với vấn đề giải quyết việc làm. Chính phủ đầu tư tài chính càng nhiều vào ngân sách việc làm thì mục tiêu giải quyết việc làm càng thuận lợi và nhanh chóng. Để giải quyết áp lực việc làm, bảo đảm môi trường cải cách ổn định, chính sách tài chính ở Trung Quốc đã có sự chuyển hướng từ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế sang thúc đẩy mở rộng việc làm với nội dung: xác lập khuôn khổ cơ bản của chính sách tài chính ủng hộ việc làm; bảo đảm nhu cầu cần thiết của quỹ an sinh xã hội và việc làm; hoàn thiện chính sách ưu đãi về thuế liên quan tới việc làm, phát huy năng lực điều tiết việc làm của thuế; hoàn thiện biện pháp bảo đảm khoản vay và trả lãi tài chính; khuyến khích người thất nghiệp, mất việc tự tìm việc...<sup>(20)</sup>

*Khống chế tốc độ tăng trưởng nóng của nền kinh tế.* Mấy năm gần đây, ở Trung Quốc đang diễn ra tình trạng mất cân bằng: kinh tế tăng trưởng nhưng lại thiếu việc làm. Thất nghiệp tăng cao ở Trung Quốc hiện nay phần nhiều do nước này đang trong quá trình công nghiệp hoá, công nghiệp đóng góp lớn vào tốc độ tăng trưởng kinh tế nhưng lại không thu hút nhiều việc làm. Trong khi đó ngành dịch vụ có khả năng thu hút lượng lớn lao động thì tăng trưởng khá

chậm, tỉ trọng trong kết cấu kinh tế hơi thấp. Do đó, Trung Quốc chủ trương thay đổi tình trạng tỉ trọng ngành dịch vụ thấp, tăng trưởng chậm, giải quyết mâu thuẫn bất hợp lý trong kết cấu kinh tế, thực hiện mục tiêu thông qua tăng trưởng kinh tế để mở rộng việc làm.

### **1.3. Kiện toàn hệ thống dịch vụ việc làm**

*Hoàn thiện thị trường sức lao động ở thành phố.* Thị trường sức lao động phát triển thì có thể xây dựng được mối quan hệ cung cầu sức lao động, giảm bớt thời gian và phí tổn tìm việc làm, đồng thời có tác dụng quan trọng để giải quyết vấn đề thất nghiệp, cân bằng thị trường sức lao động. Để phát huy hơn nữa vai trò của thị trường sức lao động trong việc bố trí, giải quyết việc làm, nhiệm vụ chủ yếu phụ thuộc các ban ngành quản lý việc làm cấp tỉnh ở Trung Quốc. Bên cạnh đó, các tổ chức trung gian môi giới việc làm cũng có vai trò không nhỏ góp phần giảm bớt tỉ lệ thất nghiệp. Trong xu thế toàn cầu hoá, bên cạnh việc hoàn thiện thị trường việc làm trong nước, Trung Quốc cũng tích cực mở rộng con đường xuất khẩu lao động, phát triển ra thị trường lao động quốc tế.

*Ở nông thôn,* bên cạnh việc đẩy nhanh quá trình đô thị hoá nông thôn, Trung Quốc cũng chú ý tới chuyển dịch hợp lý sức lao động dư thừa ở nông thôn. Việc cần làm là hướng dẫn và chuyển dịch lao động nông thôn sang các doanh nghiệp vừa và nhỏ tập trung nhiều lao

động và ngành phi nông nghiệp như ngành dịch vụ hay các ngành nghề không chính quy, có tính chất thời vụ. Chính phủ Trung Quốc chủ trương hoàn thiện và quy phạm việc quản lý thị trường lao động của chính quyền; ưu tiên tạo việc làm cho những nông dân mất đất; trong công tác xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa, Trung Quốc chú trọng giải quyết vấn đề “tam nông” (nông thôn, nông nghiệp, nông dân)<sup>(21)</sup>, trong đó quan trọng là vấn đề chuyển dịch việc làm cho lao động dư thừa nông thôn; phát triển xí nghiệp hương trấn.

## **2. Các chính sách xã hội**

### **2.1. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực**

*Nâng cao trình độ văn hoá và chuyên môn cho người lao động.* Báo cáo tại Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc đã nêu rõ: “Thực thi chiến lược phát triển mở rộng việc làm, thúc đẩy việc sáng tạo nghề nghiệp để tạo ra việc làm”<sup>(22)</sup>. Báo cáo khẳng định *việc làm là gốc của dân sinh*, cần hoàn thiện chính sách ủng hộ tự chủ sáng nghiệp, tự tìm việc làm, tăng cường giáo dục quan niệm việc làm để người lao động trở thành người sáng tạo nghề nghiệp ngày càng nhiều hơn. Tăng cường xây dựng nguồn nhân lực là hướng đi quan trọng để biến một nước Trung Quốc đông dân thành một cường quốc về nguồn nhân lực, cũng là giải pháp cơ bản để giải quyết vấn đề việc làm hiện nay. Vì thế, giải quyết vấn đề việc làm không có nghĩa là bố trí một cách thụ động việc làm cho người lao động, mà cần coi đây

là một quá trình chủ động thông qua xây dựng nguồn nhân lực, nâng cao tố chất người lao động, chuyển ưu thế nguồn nhân lực thành ưu thế kinh tế. Trung Quốc đang tích cực điều chỉnh kết cấu chi tiêu tài chính, tăng đầu tư kinh phí bồi dưỡng ngành nghề của chính quyền các cấp, ra sức tăng cường giáo dục và đào tạo ngành nghề, ưu hoá cơ cấu bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo cho người lao động. Nâng cao kỹ năng lao động và trình độ nhận thức của người lao động cho phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của tiến bộ khoa học kỹ thuật và phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng rất chú trọng tới vấn đề bồi dưỡng tâm lý người lao động khi bị thất nghiệp trong công tác đào tạo nghề.

*Tích cực bồi dưỡng đội ngũ nhân tài toàn diện.* Nhân tài toàn diện là những người tinh thông ngoại ngữ, tinh thông kiến thức về mậu dịch quốc tế và tiền tệ quốc tế, tinh thông luật quốc tế<sup>(23)</sup>. Sau khi gia nhập WTO, nền kinh tế đứng trước xu thế toàn cầu hoá, thị trường mở rộng, cơ hội việc làm là rất lớn nhưng yêu cầu đòi hỏi đáp ứng công việc cũng rất cao, buộc người lao động phải có năng lực chuyên môn thực sự. Trung Quốc đã chú trọng hơn tới việc đào tạo cán bộ chuyên môn thông hiểu các vấn đề về WTO, hiểu biết pháp luật, giỏi ngoại ngữ... để có thể vận dụng vào thực tiễn, bảo vệ thị trường trong nước và bảo hộ ngành nghề, góp phần làm cho nền kinh tế trong nước vững bước hội nhập kinh tế quốc tế. Không những cần bồi



dưỡng nhân tài mà còn phải giữ được nhân tài, vì thế Trung Quốc thực hiện tạo điều kiện và môi trường làm việc tốt, nâng cao đãi ngộ lương và các khoản phúc lợi thoả đáng cho họ.

## **2.2. Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội**

Cùng với việc doanh nghiệp nhà nước thực hiện biện pháp cải cách như giảm nhân viên tăng hiệu quả, thuyên chuyển công tác, số lượng nhân viên mất việc, thất nghiệp tất yếu sẽ tăng. Trong hoàn cảnh chế độ an sinh xã hội chưa kiện toàn, những người thất nghiệp, mất việc sẽ không được bảo đảm cuộc sống. Vì vậy, trong công tác tái tạo việc làm, Trung Quốc một mặt kết hợp điều chỉnh chính sách thúc đẩy tái tạo việc làm với chính sách kinh tế vĩ mô; mặt khác kết hợp giữa chính sách thúc đẩy việc làm tích cực với hoàn thiện chế độ an sinh xã hội, bảo đảm cuộc sống cơ bản cho người mất việc, thất nghiệp, chủ yếu là mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội và phạm vi quy hoạch xã hội; thực hiện quy hoạch thống nhất an sinh xã hội trên toàn quốc; kết hợp giữa bảo hiểm thất nghiệp và tái tạo việc làm.

## **3. Tăng cường vai trò chỉ đạo của chính quyền**

### **3.1. Chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển việc làm**

Trước mắt và trong tương lai gần, nhiệm vụ chủ yếu của chính quyền các cấp là "thực thi các chính sách, biện pháp, phương châm tái tạo việc làm,

thực hiện mục tiêu tăng vị trí việc làm. Ra sức tăng vị trí việc làm, thực thi toàn diện chính sách ủng hộ tái tạo việc làm, tăng đầu tư cho ngân sách việc làm, bồi dưỡng kỹ năng việc làm, từng bước làm tốt dịch vụ tái tạo việc làm, điều chỉnh quan niệm việc làm của người mất việc, thất nghiệp, thực hiện bảo đảm xã hội cho họ"<sup>(24)</sup>.

Về lâu dài, chính quyền tích cực tìm tòi, nghiên cứu chiến lược phát triển việc làm phù hợp với tình hình trong nước. Ở thành phố, thị trấn, chính quyền địa phương khuyến khích doanh nghiệp tiếp nhận nhân viên mất việc và nhân viên dư thừa của doanh nghiệp nhà nước; ủng hộ vốn đầu tư để doanh nghiệp tạo việc làm cho lao động; lập hệ thống bảo đảm về khoản cho vay của doanh nghiệp vừa và nhỏ để giải quyết khó khăn về vốn khi người lao động tìm việc; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế có thể tạo ra vô số cơ hội việc làm; thực hiện đúng đắn chính sách ngành nghề, phát triển ngành mới nổi và ngành kỹ thuật cao, từ đó có thể giải quyết thêm nhiều việc làm; chú trọng quan tâm tạo việc làm cho người lớn tuổi, trình độ văn hoá và tay nghề thấp bằng cách tạo việc làm và bồi dưỡng chuyên môn cho họ trong ngành dịch vụ công cộng ở các thành phố, thị trấn.

Ở nông thôn, chính quyền các cấp tích cực thực hiện phát triển mô hình kinh tế tập trung lao động và kỹ thuật, khuyến khích vùng nông thôn phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ tập trung nhiều lao

động; mở rộng khai thác tiềm lực việc làm trong nông nghiệp. Ngoài ra, các địa phương phối hợp thực hiện chiến lược đại khai phát miền Tây, tích cực mở rộng không gian việc làm nông nghiệp ở đây, chuyển dịch lao động dư thừa sang vùng sản xuất phi nông nghiệp lân cận; thực hiện chính sách hỗ trợ, tạo môi trường việc làm, thu hút doanh nghiệp phía Bắc và nước ngoài đến miền Tây, tăng số lượng lao động nông thôn miền Tây trong những ngành phi nông nghiệp.

### 3.2. Khống chế tốc độ tăng dân số

Thất nghiệp ở Trung Quốc không chỉ do vấn đề kết cấu, mà còn là vấn đề tổng lượng, nghĩa là tổng cung lao động vượt tổng cầu lao động. Vì thế khống chế tăng dân số là con đường hiệu quả để giải quyết vấn đề thất nghiệp trong một thời gian dài. Sau khi hội nhập kinh tế thế giới, nền kinh tế Trung Quốc sẽ tập trung các yếu tố khoa học kỹ thuật và trí tuệ nhiều hơn, tình trạng cung vượt quá cầu về lao động sẽ vẫn căng thẳng. Chính phủ Trung Quốc chủ trương quán triệt chính sách sinh đẻ kế hoạch, đặc biệt ở vùng nông thôn; xây dựng các tổ chức truyền thông dân số, tuyên truyền, giáo dục sinh đẻ kế hoạch, để người dân nông thôn nhận thức được hậu quả của việc sinh nhiều. Ở thành phố, chính quyền cũng đưa ra biện pháp điều chỉnh chính sách sinh một con để tránh ảnh hưởng đến nguồn nhân lực trong tương lai, vì xu hướng sinh một con sẽ làm già hóa dân số Trung Quốc, cạn kiệt nguồn

nhân lực. Một mặt, Trung Quốc vẫn phải thực hiện tốt chính sách dân số là hạ thấp tỉ lệ sinh, mặt khác ra sức phát triển sự nghiệp giáo dục, nâng cao tố chất người lao động về văn hoá, kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh việc làm trong thời kỳ hội nhập.

### 3.3. Làm tốt công tác lập pháp về việc làm

Bước tiến mới trong vấn đề phát triển việc làm và bảo vệ quyền lợi người lao động ở Trung Quốc là sự ra đời của “Luật xúc tiến việc làm” được chính thức thông qua tại Hội nghị lần thứ 29 Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khoá X. Bộ luật gồm 9 chương 69 điều xoay quanh các công tác lập pháp về việc làm. Trong đó, điểm mới của “Luật xúc tiến việc làm” là vấn đề xoá bỏ sự kỳ thị và tạo cơ hội tìm việc làm công bằng. Chương I điều 3 có quy định: “Người lao động được quyền tự do lựa chọn công việc và được hưởng sự bình đẳng việc làm theo pháp luật. Người lao động khi tìm việc không phải chịu bất kỳ sự kỳ thị nào về dân tộc, chủng tộc, giới tính, tôn giáo tín ngưỡng”<sup>(25)</sup>. Nhiều ý kiến cho rằng việc thực thi “Luật xúc tiến việc làm” sẽ rất khó khăn bởi sự kỳ thị trong tuyển dụng lao động ở Trung Quốc đã hình thành từ rất lâu. Do đó, để thay đổi quan niệm này, Bộ luật đã quy định áp dụng lối tuyển dụng theo luật pháp để bảo vệ quyền bình đẳng việc làm cho mỗi người lao động. Ngoài ra, yếu tố công bằng

trong vấn đề việc làm cho người lao động được Bộ luật hết sức chú trọng. Trong Báo cáo tại Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVII, những quy định trong “Luật xúc tiến việc làm” một lần nữa được khẳng định rõ: *“...hình thành chế độ bình đẳng về việc làm giữa người lao động thành thị và nông thôn, hoàn thiện chế độ trợ giúp việc làm cho tất cả quần chúng khó khăn, thực hiện chính sách của nhà nước đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi của người lao động theo pháp luật”*<sup>(26)</sup>.

Bên cạnh đó, việc xây dựng và kiện toàn cơ chế hiệp thương ba bên cũng được Bộ luật chú ý. Chủ thể của cơ chế này gồm chính phủ, tổ chức công đoàn và tổ chức doanh nghiệp với nhiệm vụ giải quyết các vấn đề cơ bản chung của người lao động, đó là vấn đề phúc lợi đãi ngộ cho lao động gồm lương, bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội không chỉ do một mình doanh nghiệp thực hiện mà là sự thoải thuận, thống nhất giữa công đoàn và doanh nghiệp. Đây là con đường hiệu quả để bảo vệ quyền lợi người lao động.

Nhìn chung, những giải pháp mà Chính phủ Trung Quốc đưa ra và thực thi đã đạt hiệu quả to lớn: giải quyết phần lớn vị trí việc làm và thu nhập, ổn định kinh tế gia đình cho người lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia; góp phần giảm tệ nạn, ổn định trật tự xã hội. Nhưng mặt khác, những giải pháp đưa ra phần nào chưa phù hợp

với hoàn cảnh sống của từng lao động, với tình hình cụ thể của từng địa phương, thêm vào đó là sự thiếu công bằng, phân biệt trong công tác tạo việc làm cho từng đối tượng lao động thuộc những vùng miền khác nhau. Chủ trương “xây dựng hài hoà cơ cấu việc làm” của Trung Quốc là bước tiến mới trong việc giải quyết những vấn đề liên quan tới thất nghiệp và việc làm hiện nay. Đây cũng là một bước quan trọng tiến tới góp phần thúc đẩy xây dựng xã hội lấy cải thiện dân sinh làm trọng điểm được đề cập tới trong Báo cáo tại Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc.

Năm 2008, Bộ Lao động và an sinh xã hội Trung Quốc sẽ tiếp tục quán triệt việc thực hiện chính sách việc làm tích cực<sup>(27)</sup>, trọng điểm là tái tạo việc làm cho người mất việc, thất nghiệp, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, tìm cách làm tốt công tác tạo việc làm cho sinh viên ra trường, lao động nông thôn, quân nhân phục viên chuyển ngành; thực hiện những bước tiến mới trong việc giải quyết những vấn đề của lịch sử để lại; tạo đột phá mới trong khâu sắp xếp chỗ làm mới cho người lao động. Với những nét tương đồng về văn hoá, xã hội, dựa vào tình hình thực tế trong nước, cộng thêm kinh nghiệm xử lý vấn đề thất nghiệp và việc làm từ Trung Quốc, Việt Nam có thể rút ra những bài học kinh nghiệm, từ đó có những quyết sách đúng đắn, tránh tình

trạng nóng về thất nghiệp và việc làm, nhằm ổn định xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế.



CHÚ THÍCH:

<sup>1</sup> Xu hướng việc làm toàn cầu. Mạng [http://www.tapchiconsan.org.vn/details.asp?Object=14357619&News\\_ID=10553327](http://www.tapchiconsan.org.vn/details.asp?Object=14357619&News_ID=10553327)

<sup>2</sup> Dư Xương Diếu (2002): *Trung Quốc sau đại hội 16*. Nxb Nhân dân, Bắc Kinh, tr. 134.

<sup>3</sup> Từ Bình Hoa (2006): *Việc làm và tăng trưởng- Chiến lược việc làm Trung Quốc hướng tới xã hội hài hoà*. Nxb Nhân dân Giang Tây, Nam Xương, tr. 2.

<sup>4</sup> Giáo trình “*Luật an sinh xã hội*” (2005), Trường Đại học luật Hà Nội, tr. 194.

<sup>5</sup> Chương Huy Mỹ (2004): *Mô hình chuyển đổi xã hội và vấn đề xã hội*. Nxb. Đại học Hồ Nam, tr.155

<sup>6, 18</sup> Cục Thống kê nhà nước Trung Quốc: *Tỉ lệ đăng ký thất nghiệp ở thành phố, thị trấn năm 2006 là 4,1%*. Mạng [http://www.am765.com/jm/jmfl/dljj/200709/t20070921\\_291050.htm](http://www.am765.com/jm/jmfl/dljj/200709/t20070921_291050.htm)

<sup>7</sup> *Trung Quốc tiếp theo sẽ làm gì đối với doanh nghiệp nhà nước*. Tài liệu tham khảo đặc biệt số 086, ngày 14.4.2007, tr. 14.

<sup>8, 11</sup> “*Kiến nghị đổi sách và vấn đề việc làm phải đổi mặt năm 2006*” (2006). Ủy ban Cải cách và phát triển nhà nước.

<sup>9</sup> Ths. Nguyễn Xuân Cường (2005): *Vài nét về tiến trình cải cách nông thôn Trung Quốc từ cải cách mở cửa đến nay*. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc số 2, tr. 29.

<sup>10</sup> TS. Nguyễn Minh Hằng, PGS. Nguyễn Kim Bảo (2006): *Trung Quốc sau 5 năm gia nhập WTO*. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc số 6, tr.13.

<sup>12, 19</sup> TS. Nguyễn Kim Bảo (2006): *Gia nhập WTO: Trung Quốc làm gì và được gì?*, Nxb Thế giới, tr.159; tr. 70.

<sup>13</sup> Trương Lục Thuận (2001): *Trở ngại trong chuyển dịch xã hội về vấn đề thất nghiệp hiện nay ở Trung Quốc*. Tạp chí Quan sát lý luận, kỳ 3.

<sup>14</sup> *Trung Quốc trước nguy cơ ngày càng thiếu lao động*. Tạp chí Kinh tế quốc tế số 26/2006, tr. 8

<sup>15</sup> Hoàng Thế Anh (2007). *Đánh giá tình hình xã hội Trung Quốc năm 2006*. Báo cáo khoa học Viện Nghiên cứu Trung Quốc, tr. 9.

<sup>16</sup> TS. Đỗ Tiến Sâm (2006): *Trung Quốc với việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ X (2001-2005) và xây dựng quy hoạch 5 năm lần thứ XI (2006-2010)*. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc số 3, tr. 6.

<sup>17, 20</sup> *Nghiên cứu vấn đề việc làm và chính sách tài chính ở Trung Quốc*. Mạng <http://www.chinamishu.net/lwzx/jjx/czyj/200612/37910.html>

<sup>21</sup> Chu Đa Minh (2006): *Quy hoạch và triển khai có hiệu quả công tác xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa*. Nhật báo Cam Túc ngày 15.3.

<sup>22, 26</sup> *Báo cáo của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 17 Đảng Cộng sản Trung Quốc (phần cuối)*. Tài liệu tham khảo đặc biệt số 247/2007, tr 11-12; tr.12.

<sup>23</sup> *Nền kinh tế Trung Quốc sau 5 năm gia nhập WTO*. Tài liệu tham khảo đặc biệt số 298 ngày 20.12.2006, tr .29.

<sup>24</sup> Phương hướng thực hiện của Hội nghị Tái tạo việc làm toàn quốc Trung Quốc tháng 9.2002.

<sup>25</sup> *Luật xúc tiến việc làm nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (toàn văn)*. Mạng.

<sup>27</sup> *Nghèo khó, thất nghiệp và tái tạo việc làm ở thành phố Trung Quốc*. Mạng: [http://www.china.com.cn/aboutchina/data/07cs/2008-01/04/content\\_9480070\\_3.htm](http://www.china.com.cn/aboutchina/data/07cs/2008-01/04/content_9480070_3.htm).